Bài 14 Vấn đề lân cận ở Việt Nam - Làm thế nào để tiếp cận thông tin

TATJANA BAUER

Các nhà nghiên cứu thường dựa vào nhiều nguồn thông tin khác nhau để nâng cao kiến thức, trao đổi ý kiến và giải đáp những câu hỏi nghiên cứu căn cứ vào kết quả ghi nhận được từ những công bố của những nhà nghiên cứu khác. Kết quả của những dự án nghiên cứu khoa học nên được công bố công khai cho người sử dụng để tránh tình trạng trùng lập nghiên cứu và để thúc đẩy sự cách tân trong nghiên cứu. Những ấn phẩm như sách hoặc tạp chí bao gồm cả tạp chí khoa học và bản tin sẽ cung cấp những kết quả cập nhật mới nhất làm tiền đề và nền tảng cho những ý tưởng nghiên cứu tiếp theo trong tương lai.

Kết quả thu được từ một cuộc khảo sát điều tra[1] thực hiện trong khuôn khổ dự án WISDOM cho thấy, sách được xem là nguồn thông tin quan trọng nhất ở Việt Nam, tiếp theo là việc sử dụng internet và những cuộc trao đổi với đồng nghiệp trong cơ quan hoặc tổ chức (xem bảng).

Sách được xuất bản và lưu hành toàn quốc thường cung cấp đầy đủ các loại thông tin nhất quán về quan điểm chính trị và đa phần là được lưu trữ tại thư viện hoặc có thể mua từ các hiệu sách (cách tiếp cận thông tin thông thường - xem biểu đồ). Ngoài ra, Internet cũng là một phương thức tìm kiếm thông tin nhanh chóng và thuận tiện (truy cập dựa trên công nghệ thông tin). Giao lưu, trò chuyện với đồng nghiệp trong cùng cơ quan, tổ chức cũng là dịp quan trọng để họ có thể trao đổi sách, báo cáo và các tạp chí với nhau. Điều này cho thấy việc liên kết với một tổ chức là cần thiết để có thể tiếp cận với thông tin và kiến thức cũng như để được cập nhật thông tin (*cách tiếp cận thông tin dựa trên các mối quan hệ*). Kết quả của cuộc điều tra cũng cho thấy một số khía cạnh khác, chẳng hạn như việc tư vấn cho những tổ chức khác hoặc các cơ quan nhà nước còn thiếu trong những công việc hằng ngày của các cán bộ khoa học. Vấn đề rõ ràng ở đây là thiếu vắng sự hợp tác.

Bảng xếp hạng các nguồn thông tin thường được nhân viên ở các tổ chức kiến tạo tri thức sử dụng trong công việc

STT	**Các nguồn thông tin**	**Ý nghĩa** *1–Rất quan trọng 2-Quan trọng 3-ít quan trọng 4-Không quan trọng*
1	Sách(tiếng Việt)	1.51
2	Internet	1.56
3	Trao đổi với đồng nghiệp ở cơ quan	1.70
4	Sách (tiếng nước ngoài)	1.85
5	Trao đổi với bạn bè ở Việt Nam	1.90
6	Tạp chí- bài báo quốc tế	1.91
7	Tạp chí-bài báo Việt Nam	1.94
8	Tư vấn cho các viện nghiên cứu khác	2.08
9	Liên lạc với bạn bè/những tổ chức quốc tế	2.36
10	Gửi thư qua danh sách liên lạc	2.39
11	Liên hệ với cơ quan nhà nước Việt Nam	2.50
12	Trang vàng (tìm kiếm thông tin)	2.76

Nguồn: Điều tra được Tatjana Bauer thực hiện năm 2008-2009

Nói chung, những cách tiếp cận thông tin là vô cùng phức tạp và đòi hỏi tính sáng tạo, kiên nhẫn, và chủ yếu dựa vào những mối quan hệ thân thiết.

[1] Có tất cả 282 bảng câu hỏi được trả lời từ những cán bộ Việt Nam hiện đang công tác tại 7 cơ quan khác nhau có liên quan đến tài nguyên nước: các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các cơ quan địa phương tại Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Cần Thơ

Các cơ hội tiếp cận thông tin

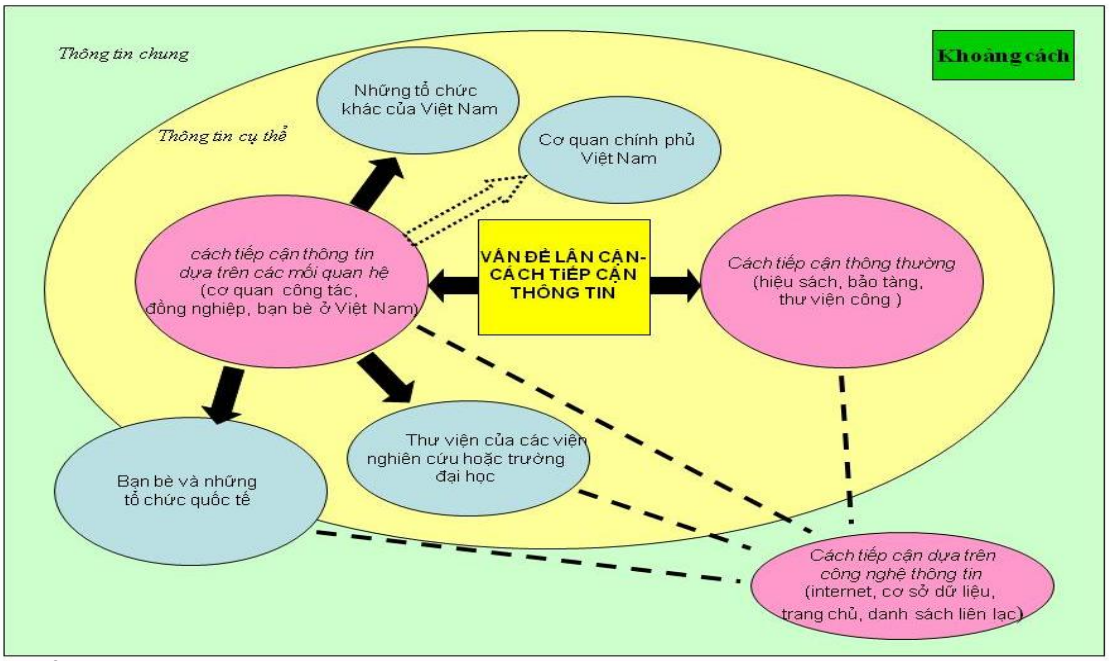

Biểu đồ: Tatjana Bauer (2009)

Những người làm công tác nghiên cứu ở Việt Nam thường thiếu thông tin về hoạt động nghiên cứu của những tổ chức khác hoạt động trong cùng lĩnh vực nghiên cứu. Tài liệu liên quan, sổ sách hoặc các bài báo có liên quan thường không được chia sẻ với người khác.

Có hai sự lý giải về sự hoài nghi hiển nhiên đối với việc chia sẻ kiến thức và sự tiếp cận hạn chế các nguồn thông tin và ấn phẩm. Thứ nhất, các tổ chức kiến tạo tri thức phải qua tuyển chọn để được cấp vốn từ nhà nước Việt Nam hoặc từ các nhà tài trợ quốc tế. Để có thể tiếp tục tiến hành những công trình nghiên cứu và phát triển, các tổ chức này đã buộc phải tạo ra các nguồn thu nhập phụ. Do đó, các cơ sở dữ liệu, bài báo cáo, tài liệu và các thông tin có giá trị được giữ lại cho mục đích thương mại hoặc được sử dụng để tạo lợi thế cạnh tranh. Thứ hai là việc vi phạm nghiêm trọng quyền sở hữu trí tuệ. Trong thực tế, giữa pháp luật trên văn bản và việc thực thi pháp luật vẫn tồn tại một khoảng cách khá lớn. Hậu quả của vấn đề này là sự bất lực trong việc bảo vệ tài sản trí tuệ một cách hiệu quả ở Việt Nam hiện nay. Hệ thống khoa học Việt Nam được định hình bởi các tổ chức luôn giữ kín các báo cáo và thông tin của mình. Điều này làm cho các cán bộ nghiên cứu phụ thuộc rất nhiều vào mạng lưới cá nhân và các mối quan hệ. Do đó sự gần nhau về mặt địa lý của các tổ chức và các nhà nghiên cứu là điều cần thiết để hỗ trợ cho phương thức tiếp cận không chính thức này vì đó là cách tiếp cận hiệu quả nhất các thông tin và ấn phẩm nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

BAUER, T. (2011) The Challenge of Knowledge Sharing – Practices of the Vietnamese Science Community in Ho Chi Minh City and the Mekong Delta. Hamburg, Muenster, London. LIT-Verlag. (sắp phát hành)

EVERS, H.-D. & T. BAUER (2009) Emerging Epistemic Landscapes: Knowledge Clusters in Ho Chi Minh City and the Mekong Delta. *ZEF Working Paper Series No 48.* Bonn: Center for Development Research (ZEF). University of Bonn

Tatjana Bauer tốt nghiệp ngành Đông Nám Á học từ trường Đại học Bonn, CHLB Đức. Cô đã từnh lànghiên cứu sinh Tiền sĩ tại Trung tâm Nghiên cứu Phát triển ZEF, ĐH Bonn. Cô đã hoàn thành công trình nghiên cứu thực địa với phạm vi rộng về quản lý tri thức ở Việt Nam.